

Loan



Enter

sign up now for more privileg

Nguyên tắc cốt lõi

1 Các khoản chi phí đi vay **liên quan trực tiếp** tới việc mua sắm, xây dựng hoặc sản xuất một **tài sản đủ điều kiện** là một bộ phận cấu thành nên nguyên giá của tài sản đó. Các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Phạm vi

3 Chuẩn mực này **không áp dụng** đối với chi phí thực tế hoặc chi phí cơ hội của vốn chủ sở hữu, bao gồm cả vốn ưu đãi không được phân loại là nợ phải trả.

4 Đơn vị **không bắt buộc** phải áp dụng chuẩn mực này đối với các khoản chi phí đi vay liên quan trực tiếp tới việc mua sắm, xây dựng hoặc sản xuất:

- a) một tài sản đủ điều kiện được đo lường theo giá trị hợp lý; hoặc
- b) hàng tồn kho được sản xuất với số lượng lớn theo quy trình lặp lại.

Ví dụ 1:

Trong năm 20X0, công ty A đầu tư xây dựng tài sản X với thời gian xây dựng dự kiến là 2 năm. Chi phí phát sinh cho việc xây dựng tài sản trong năm 20X0 là 75 tỷ đồng, được thanh toán từ nguồn vốn chủ sở hữu của công ty A. Trong năm 20X0, công ty A không phát sinh bất kỳ khoản vay nào.

Nếu như không xây dựng tài sản trên, công ty A có thể gửi tiết kiệm số tiền 75 tỷ đồng và thu về mức lãi suất 5%/năm. Hỏi công ty A có vốn hóa số chi phí trên vào giá trị tài sản X hay không?

Định nghĩa

Chi phí đi vay là lãi vay và các chi phí khác mà đơn vị phải gánh chịu liên quan đến việc vay vốn.

Tài sản đủ điều kiện là một tài sản cần **một khoảng thời gian đáng kể** để sẵn sàng cho **mục đích sử dụng định trước** hoặc để bán.

Ví dụ 2:

Công ty viễn thông A mua giấy phép 3G. Giấy phép này có thể được bán hoặc cấp phép cho một bên thứ ba. Tuy nhiên, công ty A dự định sử dụng giấy phép để vận hành một hệ thống mạng không dây. Việc phát triển hệ thống mạng bắt đầu khi công ty A có giấy phép.

Các chi phí đi vay phát sinh liên quan tới việc mua giấy phép 3G được ghi nhận như thế nào?

Quiz

Click the **Quiz** button to edit this object

Ví dụ 3:

Công ty A mua đất, thực hiện các hoạt động chuẩn bị mặt bằng và xây dựng một tòa nhà văn phòng trên mảnh đất đó. Thời gian dự kiến để thực hiện chuẩn bị mặt bằng là 6 tháng, thời gian dự kiến để hoàn thành việc xây dựng là 1 năm kể từ thời điểm hoàn thành việc chuẩn bị mặt bằng. Cả đất và tòa nhà văn phòng trên đất đều thỏa mãn định nghĩa là tài sản đủ điều kiện. Công ty A đi vay để tài trợ vốn cho hoạt động xây dựng này.

Công ty A đối xử như thế nào đối với các chi phí đi vay liên quan tới chi phí mua đất và chuẩn bị mặt bằng?

- Chấm dứt vốn hóa kể từ thời điểm công ty A bắt đầu thực hiện hoạt động xây dựng tòa nhà văn phòng
- Tiếp tục vốn hóa trong thời gian xây dựng tòa nhà

Ghi nhận

8 Đơn vị vốn hóa các chi phí đi vay liên quan trực tiếp tới việc mua sắm, xây dựng hoặc sản xuất một tài sản đủ điều kiện như một bộ phận cấu thành nên nguyên giá của tài sản đó. Đơn vị ghi nhận các chi phí đi vay khác vào chi phí trong kỳ tại thời điểm phát sinh các khoản chi phí này.

Chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa

10 Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp tới việc mua sắm, xây dựng hoặc sản xuất một tài sản đủ điều kiện là những chi phí đi vay **đáng lẽ sẽ tránh được** nếu như đơn vị không phát sinh các chi phí cho việc đầu tư tài sản trên.

12 Trong trường hợp đơn vị **vay vốn riêng biệt** cho mục đích có được tài sản đủ điều kiện, đơn vị sẽ xác định giá trị chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa là các chi phí đi vay thực tế phát sinh trong kỳ từ khoản vay nói trên trừ đi các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động đầu tư tạm thời của các khoản vay này.

Ví dụ 4:

Vào ngày 01/04/20X0, công ty A tham gia vào việc phát triển một bất động sản, dự kiến sẽ mất 5 năm để hoàn thành với chi phí 500 tỷ đồng. Trong ví dụ này, một khoản vay ngân hàng trị giá 500 tỷ đồng với lãi suất thực tế là 5%/năm đã được rút toàn bộ vào ngày 31/03/20X0. Do đó, tổng chi phí lãi vay cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/20X0 là 18,75 tỷ đồng.

Đối với số vốn vay chưa sử dụng, công ty A tạm thời đầu tư vào khoản tiền gửi ngắn hạn với lãi suất 2,5%/năm. Tổng thu nhập từ khoản đầu tư tạm thời trên là 5,75 tỷ đồng.

14 Trong trường hợp đơn vị phát sinh các khoản **vốn vay chung** và **sử dụng chúng cho mục đích có được tài sản đủ điều kiện**, đơn vị sẽ xác định giá trị chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa bằng cách áp dụng **tỷ lệ vốn hóa** cho các khoản chi đầu tư tài sản. Tỷ lệ vốn hóa là **bình quân gia quyền** của chi phí đi vay áp dụng cho tất cả các khoản vay của đơn vị trong kỳ. Tuy nhiên, khi xác định chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa của các khoản vay chung, đơn vị sẽ phải loại trừ các chi phí đi vay phát sinh từ các khoản vay vốn riêng biệt **cho tới khi hầu hết các hoạt động cần thiết để đưa tài sản vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán đã hoàn thành**. Giá trị chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ không vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ đó.

Phân biệt vốn vay riêng biệt và vốn vay chung

Vốn vay riêng biệt: căn cứ vào luồng tiền thực tế của khoản vay được sử dụng để tài trợ cho việc xây dựng tài sản như thế nào hơn là căn cứ vào các điều khoản của hợp đồng vay.

Vốn vay chung: việc xác định khoản vay chung dựa trên nguyên tắc chi phí sử dụng vốn có thể tránh được. Tất cả các khoản vay không phải là khoản vay riêng biệt được ứng xử như các khoản vay chung. Việc xác định một khoản vay chung không phụ thuộc vào luồng tiền thực tế chi ra (mục đích sử dụng khoản vay).

Ví dụ 5:

Công ty A ký hợp đồng với ngân hàng thương mại B để vay vốn tài trợ cho dự án X. Dự án X thỏa mãn định nghĩa của một tài sản đủ điều kiện. Giá trị vay vốn là 100 tỷ đồng được ngân hàng B giải ngân về tài khoản ngân hàng của công ty A tại ngày 01/01/20X0.

Số tiền trên được công ty A sử dụng như sau:

- Thanh toán cho nhà thầu xây dựng dự án X vào ngày 01/01/20X0 số tiền 60 tỷ đồng;
- Số tiền 40 tỷ đồng, công ty A chưa cần sử dụng ngay cho dự án X, do vậy được sử dụng để tài trợ cho nguồn vốn lưu động của Công ty A.
- Ngày 01/10/20X0, công ty A tiếp tục thanh toán cho nhà thầu xây dựng dự án X số tiền 40 tỷ đồng.

Ví dụ 6:

Trong năm N, Công ty A thực hiện đầu tư dự án X với tổng mức đầu tư là 500 tỷ đồng. Công ty có thông tin về một số hợp đồng vay như sau:

1. Hợp đồng vay riêng để phục vụ cho dự án X với tổng giá trị là 200 tỷ đồng.
2. Hợp đồng vay riêng để phục vụ cho dự án Y với tổng giá trị là 300 tỷ đồng. Dự án Y đã hoàn thành xây dựng và bàn giao đưa vào sử dụng tại ngày 31/08/N. Số dư gốc vay chưa trả từ khoản vay này trong năm N là 100 tỷ đồng.
3. Hợp đồng vay trong năm N phục vụ cho việc mua sắm hàng tồn kho với giá trị 100 tỷ đồng. Tiền giải ngân trực tiếp từ ngân hàng tới tài khoản của bên bán.
4. Hợp đồng vay trong năm N để mua ô tô với tổng giá trị khoản vay là 10 tỷ đồng. Tiền giải ngân trực tiếp từ ngân hàng tới tài khoản của bên bán.

5. Hợp đồng vay trong năm N với giá trị 200 tỷ đồng được sử dụng cho mục đích mua lại phần vốn góp của Công ty B. Sau khi mua lại, B trở thành công ty con của A.
6. Hợp đồng thuê tài chính tài sản Z với số tiền 50 tỷ đồng, thời hạn thuê 10 năm, lãi suất 8%/năm.
7. Khoản cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ phải trả với tổng giá trị 50 tỷ đồng.

Yêu cầu:

Trong các hợp đồng vay vốn trên, hợp đồng nào được sử dụng để xác định chi phí lãi vay được vốn hóa vào giá trị dự án X.

Ví dụ 7:

Công ty A thực hiện đầu tư xây dựng dự án X với nguồn vốn đầu tư bao gồm nguồn vốn vay và vốn chủ sở hữu. Dự toán dự án bao gồm cả việc đầu tư mua 2 xe ô tô để phục vụ cho Ban quản lý dự án. Giá trị của 2 ô tô này với số tiền 1,6 tỷ đồng được Công ty thanh toán từ nguồn vay ngân hàng.

Công ty ứng xử với chi phí lãi vay này như thế nào? Ghi nhận vào chi phí trong kỳ hay vốn hóa vào giá trị dự án?

Ví dụ 8:

Nhà máy thủy điện X bị hỏng hóc một phần do hiện tượng sạt núi. Tổng chi phí xây dựng dự kiến phát sinh để sửa chữa lại nhà máy là khoảng 50 tỷ đồng, thời gian hoàn thành dự kiến là 1,5 năm. Toàn bộ các chi phí sửa chữa lại nhà máy sẽ do đơn vị bảo hiểm bồi thường cho doanh nghiệp. Số tiền trên đã được đơn vị bảo hiểm chuyển về tài khoản tiền gửi của doanh nghiệp, tuy nhiên điều khoản bảo hiểm quy định doanh nghiệp không được sử dụng số tiền này cho mục đích nào khác ngoài việc thi công sửa chữa nhà máy.

Trong năm 20X0, nhà máy thủy điện X phát sinh chi phí sửa chữa với giá trị 30 tỷ đồng, đã thanh toán toàn bộ cho các nhà thầu từ nguồn tiền bảo hiểm. Tại thời điểm đầu năm, doanh nghiệp có một khoản vay với giá trị 25 tỷ đồng và không có biến động về số dư gốc vay trong năm. Biết rằng nhà máy X đã ghi nhận tổn thất tài sản phát sinh do ảnh hưởng của sự kiện thiên tai, các chi phí xây dựng lại các bộ phận hỏng hóc sẽ được vốn hóa như một TSCĐ hữu hình mới.

Thời điểm bắt đầu vốn hóa

17 Đơn vị bắt đầu vốn hóa các chi phí đi vay vào nguyên giá của tài sản đủ điều kiện tại ngày bắt đầu vốn hóa. Ngày bắt đầu vốn hóa là ngày đầu tiên mà đơn vị thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- (a) phát sinh các **chi phí** cho việc đầu tư tài sản;
- (b) Phát sinh các chi phí đi vay; và
- (c) thực hiện **các hoạt động cần thiết** để chuẩn bị tài sản cho mục đích sử dụng định trước hoặc để bán.

18 Các chi phí cho việc đầu tư tài sản đủ điều kiện chỉ bao gồm các chi phí **đã chi ra bằng tiền**, đã chuyển giao tài sản hoặc đã nhận về các khoản nợ phải trả có lãi suất. Các khoản chi phí trên được điều chỉnh giảm tương ứng với **các khoản thanh toán theo tiến độ đã nhận được**. Giá trị ghi sổ bình quân của tài sản trong kỳ, bao gồm các chi phí đi vay được vốn hóa trước đây, thường là **giá trị ước tính hợp lý** của chi phí cho việc đầu tư tài sản đủ điều kiện trong kỳ.

Ví dụ 9:

Ngày 01/01/20X0, công ty A thực hiện đầu tư xây dựng tài sản X với thời gian hoàn thành dự kiến khoảng 2 năm. Tại ngày này, công ty thực hiện tạm ứng cho nhà thầu với số tiền 50 tỷ đồng. Nhà thầu bắt đầu thực hiện các công việc xây dựng tài sản ngay khi nhận được số tiền thanh toán của công ty A.

Số tiền thanh toán cho nhà thầu xây dựng được công ty A sử dụng từ nguồn vốn vay ngân hàng. Tại ngày 31/12/20X0, công ty A và nhà thầu nghiệm thu một phần giá trị hạng mục hoàn thành với giá trị 75 tỷ đồng. Các hạng mục này chưa thể hoạt động một cách độc lập cho tới khi quá trình xây dựng toàn bộ công trình hoàn tất.

Yêu cầu:

Xác định thời điểm vốn hóa chi phí lãi vay vào giá trị của tài sản X.

Ví dụ 10:

Công ty A đầu tư xây dựng tài sản X. Tài sản X thỏa mãn định nghĩa là một tài sản đủ điều kiện. Trong năm 20X0, công ty A có một số thông tin như sau liên quan tới việc xây dựng tài sản X:

- Ngày 01/01/20X0, tạm ứng cho B số tiền 20 tỷ đồng;
- Ngày 01/03/20X0, B bắt đầu việc xây dựng tài sản X;
- Ngày 01/07/20X0, công ty A mua 10 tỷ vật tư từ nhà cung cấp C để phục vụ xây dựng tài sản X. Thời hạn thanh toán cho khoản công nợ trên là ngày 01/07/20X1 với mức lãi suất 7%/năm;

- Ngày 01/09/20X0, công ty A và công ty B nghiệm thu một phần khối lượng xây dựng hoàn thành, theo đó tổng giá trị nghiệm thu là 35 tỷ đồng. Công ty A đã tạm ứng cho công ty B 20 tỷ đồng tại ngày 01/01/20X0 và do vậy còn nợ công ty B số tiền 15 tỷ đồng. Phần giá trị khối lượng hoàn thành tại ngày này chưa thể sử dụng một cách độc lập cho tới khi kết thúc việc xây dựng toàn bộ tài sản.
- Ngày 31/12/20X0, công ty A thanh toán số công nợ 15 tỷ đồng cho Công ty B. Việc xây dựng tài sản vẫn tiếp tục được tiến hành trong năm 20X1.

Yêu cầu:

Xác định chi phí đầu tư xây dựng tài sản X trong năm 20X0 cho mục đích vốn hóa chi phí lãi vay.

Ví dụ 11:

Công ty A là công ty hoạt động trong lĩnh vực bất động sản, bao gồm hoạt động xây dựng căn hộ để bán. Dự án X là một dự án xây dựng căn hộ để bán với một số thông tin như sau:

- Thời gian xây dựng dự kiến: 2 năm
- Trong năm 20X0, công ty A phát sinh 200 tỷ đồng chi phí cho việc xây dựng căn hộ, đã thanh toán cho nhà cung cấp bằng tiền mặt. Đồng thời, số tiền công ty A thu được từ khách hàng theo tiến độ hợp đồng là 50 tỷ đồng (không có lãi suất).

Hỏi chi phí đầu tư tài sản cho mục đích vốn hóa chi phí đi vay của dự án X trong năm 20X0 là bao nhiêu?

19 Các hoạt động cần thiết để chuẩn bị tài sản cho mục đích định trước hoặc để bán không chỉ bao gồm việc xây dựng hình thái vật chất của tài sản đó. Các hoạt động này còn bao gồm các công việc kỹ thuật và quản lý trước khi bắt đầu các hoạt động xây dựng tài sản, chẳng hạn như các hoạt động liên quan tới việc xin giấy phép trước khi bắt đầu hoạt động xây dựng. Tuy nhiên, các hoạt động này không bao gồm việc nắm giữ một tài sản mà không có bất kỳ hoạt động sản xuất hoặc phát triển nào để thay đổi trạng thái của tài sản này.

Ví dụ 12:

Công ty A đặt mua một chiếc máy bay từ công ty B. Công ty A được yêu cầu thanh toán trước cho công ty B căn cứ theo điều khoản của hợp đồng trước khi công ty B bắt đầu việc sản xuất. Công ty A tài trợ cho việc mua máy bay trên bằng một hợp đồng vay riêng và phát sinh chi phí lãi vay.

Công ty A dự kiến sẽ nhận được tài sản trong vòng 24 tháng. Đây là thời điểm công ty A bắt đầu vốn hóa chi phí đi vay?

Ví dụ 13:

Công ty A đặt hàng và thanh toán cho một thiết bị từ nước ngoài dự kiến mất khoảng 6 tháng (trong ví dụ này được đánh giá là một khoảng thời gian đáng kể) cho việc vận chuyển. Công ty A đi vay để tài trợ cho việc mua sắm này. Thiết bị trên đã được sản xuất và sẵn sàng cho việc vận chuyển. Do vậy, khoảng thời gian từ khi thanh toán cho tới khi nhận được thiết bị là do việc vận chuyển hàng hóa.

Công ty A đối xử như thế nào đối với các chi phí lãi vay phát sinh từ việc mua thiết bị trên?

Ví dụ 14:

Tiếp tục ví dụ 10, giả sử tại ngày 01/01/20X0, công ty A có số dư gốc vay như sau:

+ 30 tỷ đồng, lãi suất 10%/năm; tổng chi phí lãi vay phát sinh trong năm là 3 tỷ đồng.

+ 20 tỷ đồng, lãi suất 8%/năm; tổng chi phí lãi vay phát sinh trong năm là 1,6 tỷ đồng.

Biết đây là các khoản vay chung và trong năm 20X0, công ty A không có biến động về số dư gốc vay.

Yêu cầu:

Xác định chi phí lãi vay vốn hóa vào giá trị của tài sản X trong năm 20X0.

Ví dụ 15:

Tại ngày 01/07/20X0, công ty A ký kết một hợp đồng trọn gói thi công một tòa nhà văn phòng cho thuê với tổng giá trị 220 tỷ đồng. Việc xây dựng được hoàn thành vào ngày 30/06/20X1. Trong khoảng thời gian trên, việc thanh toán cho nhà thầu xây dựng được thực hiện như sau:

Ngày thanh toán	Số tiền thanh toán (tỷ đồng)	Thanh toán từ nguồn vốn vay riêng
01/07/20X0	20	20
30/09/20X0	60	
31/03/20X1	120	50
30/06/20X1	20	
Tổng cộng	220	70

Các khoản vay của công ty A tại ngày 30/06/20X1 (giả định là ngày kết thúc năm tài chính) như sau:

1. khoản vay riêng cho việc xây dựng tòa nhà văn phòng trên với thời hạn 4 năm, lãi suất 10%/năm; giá trị dư nợ tại ngày 30/06/20X1 là 70 tỷ đồng. Chi phí lãi vay phát sinh trong năm từ khoản vay trên là 6,5 tỷ đồng, và thu nhập từ tiền gửi với giá trị 2 tỷ đồng đã phát sinh từ khoản vay trên trong khi chúng được nắm giữ để dự trữ cho các khoản thanh toán trong tương lai.
2. khoản vay với kỳ hạn 10 năm, lãi suất 12,5%/năm; giá trị dư nợ tại ngày 01/07/20X0 là 100 tỷ đồng và không có sự thay đổi trong năm.

3. khoản vay với thời hạn 10 năm, lãi suất 10%/năm; giá trị dư nợ tại ngày 01/07/20X0 là 150 tỷ đồng và không có sự thay đổi trong năm.

Trong ví dụ này, giả định chi phí lãi vay bằng với chi phí đi vay.

Yêu cầu:

Xác định chi phí đi vay vốn hóa vào giá trị tòa nhà văn phòng.

Tạm dừng vốn hóa

20 Đơn vị sẽ tạm dừng việc vốn hóa chi phí đi vay trong các giai đoạn mà đơn vị ngừng các hoạt động phát triển tài sản.

21 Tuy nhiên, đơn vị không tạm dừng việc vốn hóa chi phí đi vay trong khoảng thời gian mà đơn vị thực hiện các công việc kỹ thuật và quản lý quan trọng. Đơn vị cũng không tạm dừng việc vốn hóa chi phí đi vay khi mà sự trì hoãn tạm thời là một phần cần thiết trong quá trình đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng cho mục đích sử dụng định trước hoặc để bán.

Ví dụ, đơn vị vẫn tiếp tục vốn hóa chi phí đi vay trong khoảng thời gian mà mực nước dâng cao dẫn tới việc xây dựng bị trì hoãn, nếu như đây là tình trạng phổ biến trong thời gian xây dựng ở khu vực địa lý liên quan.

Ví dụ 16:

Công ty A đầu tư một dự án bất động sản. Tháng 01 năm 20X0, do thị trường bất động sản đang có dấu hiệu đi xuống, Công ty A quyết định tạm dừng hoạt động thi công trong 4 tháng để theo dõi thị trường và thay đổi quyết định đầu tư (nếu cần thiết). Tới tháng 05/20X0, thị trường có dấu hiệu phục hồi, Công ty A lại tiếp tục tiến hành công việc xây dựng như kế hoạch ban đầu.

Các chi phí lãi vay phát sinh trong khoảng thời gian từ tháng 01/20X0 đến hết tháng 04/20X0 có được vốn hóa vào giá trị dự án hay không?

Chấm dứt vốn hóa

22 Đơn vị sẽ chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay khi hầu hết các hoạt động cần thiết để chuẩn bị tài sản đủ điều kiện cho mục đích sử dụng định trước hoặc để bán đã hoàn thành.

23 Thông thường, một tài sản đã sẵn sàng sử dụng cho mục đích định trước hoặc để bán khi quá trình xây dựng hình thái vật chất của tài sản đã hoàn thành mặc dù các công việc quản lý chung vẫn có thể còn tiếp tục. Các sửa đổi nhỏ nếu có, chẳng hạn như việc trang trí tài sản theo yêu cầu của người mua, mà các hoạt động này chưa hoàn tất, thì các hoạt động chủ yếu được coi là đã hoàn thành.

24 Khi đơn vị hoàn thành từng phần quá trình xây dựng tài sản đủ điều kiện và mỗi phần có khả năng sử dụng một cách độc lập trong khi việc xây dựng tiếp tục được thực hiện tại các bộ phận khác, thì việc vốn hóa chi phí đi vay liên quan tới bộ phận có thể sử dụng độc lập sẽ được chấm dứt khi đơn vị hoàn thành hầu hết các hoạt động cần thiết để chuẩn bị bộ phận này cho mục đích sử dụng định trước hoặc để bán.

25 Một khu thương mại bao gồm nhiều tòa nhà, mỗi tòa nhà có thể sử dụng riêng biệt, là một ví dụ của tài sản đủ điều kiện được hoàn thành theo từng bộ phận và mỗi bộ phận có thể sử dụng trong khi vẫn tiếp tục xây dựng các bộ phận khác. Tuy nhiên đối với việc xây dựng một nhà máy công nghiệp gồm nhiều hạng mục công trình trên một dây chuyền như nhà máy thép thì việc vốn hoá chỉ chấm dứt khi tất cả các hạng mục công trình cùng được hoàn thành..

Ví dụ 17:

Công ty A đang có một hợp đồng vay ngân hàng B với số tiền 200 tỷ đồng để thực hiện dự án X với lãi suất cố định 12%/năm.

Thời hạn của hợp đồng vay trên là 5 năm. Trong thời gian thực hiện dự án, công ty A thỏa thuận được nguồn vốn vay từ ngân hàng C với cùng số tiền như trên nhưng với mức lãi suất thấp hơn (10%/năm). Công ty A quyết định thanh toán gốc vay trước hạn đối với hợp đồng vay của ngân hàng B để chuyển khoản vay sang ngân hàng C.

Chi phí phạt vi phạm hợp đồng do thanh toán gốc vay trước hạn là 2 tỷ đồng.

Công ty A đối xử kế toán đối với khoản chi phí này như thế nào?

Ảnh hưởng của thuế GTGT trong việc vốn hóa chi phí đi vay

- Đối với các khoản vốn vay riêng: giá trị chi phí đầu tư tài sản đủ điều kiện cho mục đích vốn hóa chi phí đi vay **bao gồm** cả thuế GTGT
- Đối với các khoản vốn vay chung: giá trị chi phí đầu tư tài sản đủ điều kiện cho mục đích vốn hóa chi phí đi vay **không bao gồm** thuế GTGT

Vốn hóa chi phí đi vay trên báo cáo tài chính hợp nhất

Ví dụ 18:

Một tập đoàn bao gồm công ty mẹ P và hai công ty con, S1 và S2. S1 đang trong quá trình xây dựng một nhà máy điện với nguồn vốn được tài trợ hoàn toàn bởi S2. Nguồn vốn này của S2 được hình thành từ nguồn vốn vay ngân hàng. Khoản cho vay giữa S2 và S1 không có lãi suất. Điều khoản vay quy định S1 có nghĩa vụ hoàn trả lại khoản vay này ngay khi có yêu cầu từ S2.

Ví dụ 19:

Một tập đoàn bao gồm công ty mẹ P và công ty con S1. S1 đang trong quá trình xây dựng một nhà máy điện với nguồn vốn được tài trợ hoàn toàn bởi nguồn vốn chủ sở hữu (S1 không phát sinh vốn vay).

Đồng thời trong năm, công ty mẹ P đi vay để thanh toán cho việc mua lại công ty S2.

Ví dụ 20:

Một tập đoàn bao gồm công ty mẹ P và một số công ty con, trong đó có công ty con A. Công ty A đang trong quá trình xây dựng một tổ hợp thương mại.

Công ty mẹ P vay vốn từ các đối tượng bên ngoài và cho các công ty con trong tập đoàn vay tiền, bao gồm cả công ty con A. Lãi suất mà công ty P vay vốn từ các đối tượng bên ngoài là 8%/năm. Lãi suất mà công ty P cho công ty A vay vốn là 6%/năm.